

Số: 141/QĐ-NBK

Nhà Bè, ngày 02 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về khen thưởng học sinh đạt giải cấp Thành phố
Năm học 2020 – 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-UB.TC ngày 15 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc “Đổi tên Trường THCS Phú Xuân 2 thành Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm”;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 08/TT ngày 21 tháng 3 năm 1988 của Bộ Giáo dục hướng dẫn về việc khen thưởng và thi hành kỷ luật học sinh các trường phổ thông;

Căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào kết quả các kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố năm học 2020 - 2021;

Xét đề nghị của giáo viên chủ nhiệm các lớp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay khen thưởng cho 73 học sinh giỏi cấp Thành phố năm học 2020 - 2021 gồm các học sinh có tên trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Học sinh có tên ở Điều 1 được nhận 200.000 đồng, đồng thời danh sách được lưu vào sổ khen thưởng nhà trường.

Điều 3. Giáo viên chủ nhiệm các lớp, bộ phận hành chính văn phòng và học sinh có tên ở Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HSKT cả năm.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tấn Phước

**DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Kèm theo Quyết định số: 141/QĐ-NBK ngày 02 tháng 6 năm 2021
của trường THCS Nguyễn Bình Khiêm)

STT	HỌ VÀ LÓT	TÊN	LỚP	MÔN THI	GIẢI	Ghi chú
1	Dương Nguyễn Nhật	Khôi	9a10	Công nghệ	NHẤT	
2	Thái Nguyễn Tuấn	Kiệt	9a10	Công nghệ	NHẤT	
3	Đặng Hồng	Thái	9a5	Công nghệ	NHẤT	
4	Dương Quang	Thiện	9a5	Công nghệ	NHẤT	
5	Nguyễn Trần Hải	Việt	9a9	KHTN	NHẤT	
6	Trần Anh	Vũ	9a9	KHTN	NHẤT	
7	Trần Đức	Minh	9a11	Tiếng Anh	NHẤT	
8	Nguyễn Minh	Vũ	9a9	Tiếng Anh	NHẤT	
9	Nguyễn Cao Minh	Huy	9a5	Hóa học	NHÌ	
10	Nguyễn Anh	Tú	9a11	Hóa học	NHÌ	
11	Đồ Giao	Minh	9a11	Ngữ văn	NHÌ	
12	Huỳnh Khánh	Hung	9a9	Tin học	NHÌ	
13	Phùng Minh	Triết	9a9	Toán	NHÌ	
14	Nguyễn Phú	Cường	9a9	Toán	NHÌ	
15	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	9a11	Vật lý	NHÌ	
16	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Anh	9a8	Hóa học	BA	
17	Nguyễn Ngọc Tú	Quyên	9a5	Hóa học	BA	
18	Dương Minh	Sang	9a5	Hóa học	BA	
19	Võ Khánh	Thy	9a9	Hóa học	BA	
20	Hồ Gia	Hân	9a9	KHTN	BA	
21	Phạm Nguyễn Mai	Phương	9a11	Ngữ văn	BA	
22	Hoàng Thiên	Hương	9a11	Sinh học	BA	
23	Lê Ngọc Tuyết	Trinh	9a7	Sinh học	BA	
24	Ôn Hoàng	Long	9a9	Tiếng Anh	BA	
25	Phạm Ngọc	Trâm	9a11	Vật lý	BA	
26	Lê Mỹ	Khang	9a11	Vật lý	BA	
27	Nguyễn Hải	Đặng	8A10	KTKT	NHÌ	
28	Nguyễn Bảo	Ngọc	8A4	KTKT	NHÌ	
29	Chung Võ Thiên	Kim	6A10	KTKT	NHẤT	
30	Phan Thị Trà	My	9a9	MTN	NHẤT	
31	Nguyễn Phú	Cường	9a9	MTN	NHÌ	
32	Vũ Quốc	Hùng	9a9	MTN	NHÌ	
33	Lê Thị Thanh	Nga	9a9	MTN	NHÌ	
34	Lâm Ngọc Thanh	Thư	9a5	MTN	NHÌ	

STT	HỌ VÀ LÓT	TÊN	LỚP	MÔN THI	GIẢI	Ghi chú
35	Trần Huỳnh	Hương	6a10	Tiếng Anh 6	HCB	
36	Bùi Nguyễn Duy	Phước	6a10	Tiếng Anh 6	HCB	
37	Trần Thành	Đạt	7a10	Tiếng Anh 7	HCB	
38	Nguyễn Quốc	An	7a9	Tiếng Anh 7	HCV	
39	Nguyễn Quang Việt	Nhật	7a8	Tiếng Anh 7	HCB	
40	Nguyễn Đình Thu	Lan	8a4	Tiếng Anh 8	HCB	
41	Nguyễn Thế Minh	Huy	8a9	Tiếng Anh 8	HCB	
42	Hồ Thái Phương	Uyên	8a4	Tiếng Anh 8	HCB	
43	Đào Đức Việt	Anh	6a4	KHTN 6	HCB	
44	Võ Lê Cao	Minh	6a11	KHTN 6	HCB	
45	Lê Ngọc Cẩm	Tiên	7a10	KHTN 7	HCB	
46	Trần Dương Khánh	Vy	8a9	KHTN 8	HCB	
47	Đinh Thị Kim	Quyên	8a9	KHTN 8	HCB	
48	Phạm Trọng	Quang	8a10	KHTN 8	HCB	
49	Huỳnh Vũ Gia	Hân	6a4	Ngữ văn 6	HCV	
50	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	6a10	Ngữ văn 6	HCB	
51	Đặng Anh	Thư	6a4	Ngữ văn 6	HCB	
52	Trần Quỳnh	Hương	7a9	Ngữ văn 7	HCB	
53	Đặng Bảo	Ngọc	7a9	Ngữ văn 7	HCB	
54	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	7a9	Ngữ văn 7	HCB	
55	Lê Ngọc Hà	Vân	8a9	Ngữ văn 8	HCB	
56	Phùng Bảo	Ngọc	8a10	Ngữ văn 8	HCB	
57	Ngô Đặng Cát	Phượng	8a10	Ngữ văn 8	HCB	
58	Nguyễn Thị Phương	Linh	6a10	Toán 6	HCV	
59	Đỗ Nguyễn Thảo	My	6a10	Toán 6	HCB	
60	Nguyễn Thanh Thảo	My	6a4	Toán 6	HCB	
61	Trần Ngọc Minh	Tuấn	7a8	Toán 7	HCV	
62	Cao Ngọc Mỹ	Khánh	7a9	Toán 7	HCV	
63	Trần Hoàng	Nghĩa	7a9	Toán 7	HCB	
64	Lê Phan Đức	Mân	8a10	Toán 8	HCV	
65	Phạm Nguyễn Thiên	Phúc	8a10	Toán 8	HCB	
66	Đào Gia	Phú	8a9	Toán 8	HCB	
67	Đào Huỳnh Quốc	Bảo	6A4	Lịch sử và Địa lí 6	HCB	
68	Trương Quỳnh	Hương	6A7	Lịch sử và Địa lí 6	HCB	
69	Lê Hoàng Trà	My	6A11	Lịch sử và Địa lí 6	HCB	
70	Lương Mỹ	Uyên	7A8	Lịch sử và Địa lí 7	HCB	
71	Huỳnh Ngọc Triều	Ngân	8a4	Lịch sử và Địa lí 8	HCB	
72	Vân Gia	Nghi	8a6	Lịch sử và Địa lí 8	HCB	
73	Võ Ngọc Khánh	Băng	8a10	Lịch sử và Địa lí 8	HCV	

Danh sách gồm có 73 học sinh./.